

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số 175/2024/HS-ST
Ngày 24/09/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn;

Ông Lương Văn Thoại.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 09 năm 2023 theo Quyết định đưa ra xét xử số 163/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 09 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng A, sinh năm 2001; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn A4 và con bà Bùi Thị A5; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/06/2024, đến ngày 29/06/2024 chuyển tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 26/06/2024, tổ công tác Công an xã B làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực sảnh tòa B2 Khu đô thị B1 thuộc B, K, Hà Nội, kiểm tra

Nguyễn Hoàng A không xuất trình được giấy tờ cá nhân. Qua kiểm tra, A khai nhận đang cất giấu ma túy ở căn hộ B3 tòa B2 với mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác đưa A đến căn hộ B3 tòa B2 để kiểm tra, A tự nguyện giao nộp 01 túi nilông màu trắng kích thước (3x3)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng được đựng trong hộp bìa cứng màu đen kích thước (13x8x4)cm trên nóc tủ lạnh trong phòng khách của căn hộ. Tổ công tác thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hoàng A.

Vật chứng thu giữ của A gồm: 01 túi nilông màu trắng kích thước (3x3)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng được đựng trong 01 hộp bìa cứng màu đen kích thước (13x8x4)cm; 01 điện thoại Iphone X màu đen, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của A, tại căn hộ B3 tòa B2, Khu đô thị B1 thuộc B, K, Hà Nội, Cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 4889/KL-KTHS ngày 05/07/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông (để trong 01 hộp bìa cứng màu đen, không có nắp hộp kích thước (13x8x4)cm là ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 0,181 gam.*

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Hoàng A khai nhận: Đầu tháng 06 năm 2024, A đến căn hộ B3 tòa B2 Khu đô thị B1 thuộc B, K, Hà Nội của anh Trương Phan Tuấn C, sinh năm 2000; ĐKHKTT: C1, C2, A3, Bắc Giang để ở nhờ. Khoảng giữa tháng 06/2024, A có lên mạng xã hội vào một nhóm Zalo hỏi mua 03 chỉ ma túy “Ke” với giá 3.000.000 đồng và 02 viên ma túy “Kẹo” với giá 700.000 đồng, A liên hệ và giao dịch mua được số ma túy trên. Ngày 23/06/2024, A đã bán 02 viên ma túy “Kẹo” cho một người đàn ông tại khu vực đường gom Quốc lộ C3 thuộc C4, K với giá 900.000 đồng. Số ma túy “Ke” còn lại A đã sử dụng một phần. Hồi 01 giờ 30 phút ngày 26/06/2024, A đang ở dưới sảnh tòa B2 thì lực lượng Công an xã B kiểm tra hành chính. Tại chỗ, A khai nhận cất giấu ma túy ở căn hộ B3 tòa B2 để bán kiếm lời. Tổ công tác đã đưa A về căn hộ để kiểm tra, A tự nguyện giao nộp ma túy trên nóc tủ lạnh trong phòng khách của căn hộ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Hoàng A, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng mua ma túy của Nguyễn Hoàng A ngày 23/06/2024, ngoài lời khai của A không có tài liệu khác chứng minh nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu đen, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Hoàng A sử dụng liên lạc và bán ma túy. Cơ quan

CSDT - Công an huyện K đã thu giữ chiếc điện thoại trên theo quy định của pháp luật.

Căn hộ B3 tòa B2 khu đô thị B1 thuộc B, K, Hà Nội thuộc sở hữu của anh Trần Nam D, sinh năm 1983; trú tại: Khu D1, D2, D3, Hà Nội. Anh D cho chị Nguyễn Thu E, sinh năm 1983; trú tại: E1 Khu đô thị E2, E2, K, Hà Nội thuê từ tháng 04 năm 2024. Chị E khai đứng ra thuê hộ cho Trương Phan Tuấn C, quá trình điều tra C vắng mặt tại nơi cư trú. Anh D, chị E khai không biết, không liên quan đến việc A cất giữ ma túy tại căn hộ B3 tòa B2, mặt khác A khai tự mình cất giữ ma túy tại căn hộ, không có ai khác biết, không có ai liên quan. Do vậy Cơ quan CSDT - Công an huyện K không có căn cứ để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 170/CT-VKSGL ngày 04 tháng 09 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hoàng A từ 24 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/06/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu đen, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 26/06/2024, tại căn hộ B3 tòa B2 khu đô thị B1 thuộc B, K, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Hoàng A đã có hành vi cất giữ trái phép 0,181 gam ma túy Methamphetamine mục đích bán để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[3.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Methamphetamine là chất ma túy rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng

chống tệ nạn về ma túy và tội phạm ma túy. Bị cáo nhận thức được đầy đủ về tác hại của ma túy nhưng vẫn tham gia mua bán trái phép nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[3.2] *Về nhân thân bị cáo*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tại phiên tòa là phù hợp.

[3.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu đen, dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo khai nhận đã bán 02 viên ma túy “Kẹo” cho một người đàn ông không rõ nhân và thu được 900.000 đồng nên buộc bị cáo phải truy nộp ngân sách nhà nước số tiền có được từ việc bán ma túy là 900.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác*:

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Hoàng A, do không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng mua ma túy của Nguyễn Hoàng A ngày 23/06/2024, ngoài lời khai của A không có tài liệu khác chứng minh, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận ngày 23/06/2024, bị cáo đã bán 02 viên ma túy “Kẹo” cho một người đàn ông tại khu vực đường gom Quốc lộ C3 thuộc C4, K với giá 900.000 đồng. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh bị cáo đã bán ma túy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn hộ B3 tòa B2 khu đô thị B1 thuộc B, K, Hà Nội thuộc sở hữu của anh Trần Nam D, sinh năm 1983; trú tại: Khu D1, D2, D3, Hà Nội. Anh D cho chị Nguyễn Thu E, sinh năm 1983; trú tại: E1 Khu đô thị E2, E2, K, Hà Nội thuê từ tháng 04 năm 2024. Chị E khai đứng ra thuê hộ cho Trương Phan Tuấn C, quá trình điều tra C vắng mặt tại nơi cư trú. Anh D, chị E khai không biết, không liên quan đến việc A cất giữ ma túy tại căn hộ B3 tòa B2, mặt khác A khai tự mình cất giữ ma túy tại căn hộ, không có ai khác biết, không có ai liên quan. Do Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/06/2024.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, tiêu huỷ: Ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,151 gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,30 gam) thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng A, đựng trong 01 niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Hoàng A, cán bộ

Công an xã B và Giám định viên, do Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định;

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, màu đen, bên trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng A;

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 10/09/2024).

3.3. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải truy nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo đã thu được từ việc bán ma túy là 900.000 đồng.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã A2 (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA